

Số: 84/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Nguyên, ngày 06 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm T, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Xóm T, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 56, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là Nguyễn Minh H1, sinh ngày 14/02/2017 và Nguyễn Ngọc Bảo H2, sinh ngày 15/10/2019. Khi ly hôn anh H và chị T thống nhất thỏa thuận: Anh H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Minh H1 và Nguyễn Ngọc Bảo H2 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị T có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị T sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo H2, sinh ngày 15/10/2019 mức là 2.000.000 (hai triệu đồng) /tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 03/2025.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung – Nợ chung: Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000731 ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- UBND xã Huống Thượng, TP. Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Sái Đức Trung